

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **124 /2020/DS-ST**

Ngày 30 - 9 - 2020

“ V/v tranh chấp hợp đồng

Tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Du

2. Bà Phạm Hồ Quỳnh Uyên

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Ánh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa:* Bà Trần Lê Phụng - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2020/QĐXX- ST ngày 15 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: Số 47 Tr, phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Lê Huy D- Chức vụ: Quyền Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP V.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trương Ngọc H- Chức vụ: Trưởng bộ phận hỗ trợ kinh doanh Vietbank Đà Nẵng. (Theo Văn bản ủy quyền số 67/2020/GUQ-PL&TT ngày 18 tháng 5 năm 2020)

Địa chỉ liên hệ: 119-121 Ng, phường N, quận H, TP. Đà Nẵng. (Có mặt)

2. Bị đơn: Ông Trần Văn Qu, sinh năm: 1974

Và bà Nguyễn Thị Kim O, sinh năm: 1977

Cùng địa chỉ: Tổ 06, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. (Ông Qu, bà O Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn Ngân hàng TMCP V Ông Trương Ngọc Htrình bày:*

Vào ngày 25 tháng 01 năm 2017 Ngân hàng TMCP V (viết tắt là Vietbank) đã ký Hợp đồng tín dụng số CDN.HĐTD.03.230117 và phụ lục hợp đồng với Ông Trần Văn Qu và bà Nguyễn Thị Kim O. Theo nội dung hợp đồng, Ngân hàng cho Ông Trần Văn Qu và bà Nguyễn Thị Kim O vay số tiền: 510.000.000 đồng (Năm trăm mười triệu đồng). Mục đích vay mua xe ô tô. Thời hạn vay: 84 tháng. Lãi suất được quy định trong từng khế ước nhận nợ cụ thể.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: 01 chiếc xe ô tô tải pickup cabin kép nhãn hiệu Mitsubishi màu xám bạc, số khung KK 30GH072010, số máy 4D56UAG8061 mang biển số: 43C- 144.77 theo Giấy đăng ký xe ô tô số 033587 do Phòng CSGT Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 24 tháng 01 năm 2017 theo Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số CDN.HĐTC.03.230117 ngày 25 tháng 01 năm 2017.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Ông Trần Văn Qu và bà Nguyễn Thị Kim O đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng đã ký kết mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, tạo điều kiện trả nợ nhưng Ông Trần Văn Qu và bà Nguyễn Thị Kim O vẫn không hợp tác, hứa hẹn nhiều lần nhưng không thực hiện. Tính đến ngày 28 tháng 9 năm 2020, Ông Trần Văn Qu và bà Nguyễn Thị Kim O còn nợ Ngân hàng số tiền là 339.571.924 đồng (Ba trăm ba mươi chín triệu năm trăm bảy mươi một ngàn chín trăm hai mươi bốn đồng) Trong đó nợ gốc là 303.552.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 32.176.512 đồng, nợ lãi quá hạn: 3.843.412 đồng.

Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc Ông Trần Văn Qu và bà Nguyễn Thị Kim O phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền trên và tiếp tục trả số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số CDN.HĐTD.03.230117 ngày 25 tháng 01 năm 2017 cho đến khi Ông Trần Văn Qu và bà Nguyễn Thị Kim O thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

Nếu Ông Trần Văn Qu và bà Nguyễn Thị Kim O không trả hoặc không trả hết nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nêu trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

** Tại bản tự khai ngày 17 tháng 9 năm 2020 bị đơn bà Nguyễn Thị Kim O trình bày:*

Bà xác nhận bà và chồng bà là Ông Trần Văn Qu có vay tiền tại Ngân hàng TMCP V và đã thế chấp chiếc xe ô tô như Ngân hàng trình bày là đúng sự thật. Trong quá trình thực hiện hợp đồng do làm ăn thua lỗ nên ông bà đã không thanh toán cho Ngân hàng theo như hợp đồng đã ký.

Nay Ngân hàng yêu cầu Ông Trần Văn Qu và bà Nguyễn Thị Kim O trả số tiền là 339.571.924 đồng (Ba trăm ba mươi chín triệu năm trăm bảy mươi một ngàn chín trăm hai mươi bốn đồng). Trong đó nợ gốc là 303.552.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 32.176.512 đồng, nợ lãi quá hạn: 3.843.412 đồng và lãi tiếp theo như hợp đồng hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số CDN.HĐTD.03.230117 ngày 25 tháng 01 năm 2017 đã ký ông bà đồng ý trả nhưng hiện nay chưa trả được.

* Đối với bị đơn Ông Trần Văn Qu: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành cấp tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải (2 lần), Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho Ông Trần Văn Qu nhưng Ông Trần Văn Qu cố tình vắng mặt không đến Tòa làm việc mà không có lý do. Do đó Tòa án không tiến hành cho Ông Trần Văn Qu viết bản tự khai cũng như không thể tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải được.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:*

- *Về thủ tục tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm trước khi mở phiên tòa, Thẩm phán, các đương sự là nguyên đơn đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ, đúng các thủ tục theo quy định của BLTTDS.

Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định tại các điều 72,73 BLTTDS.

- *Về quan điểm giải quyết:* Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với Ông Trần Văn Qu và bà Nguyễn Thị Kim O về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc Ông Trần Văn Qu và bà Nguyễn Thị Kim O phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền là 339.571.924 đồng (Ba trăm ba mươi chín triệu năm trăm bảy mươi một ngàn chín trăm hai mươi bốn đồng). Trong đó nợ gốc là 303.552.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 32.176.512 đồng, nợ lãi quá hạn: 3.843.412 đồng và lãi tiếp theo như hợp đồng hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số CDN.HĐTD.03.230117 ngày 25 tháng 01 năm 2017.

Trường hợp Ông Trần Văn Qu và bà Nguyễn Thị Kim O không thanh toán nợ, Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo là chiếc xe ô tô tải pickup cabin kép nhãn hiệu Mitsubishi màu xám bạc, số khung KK 30GH072010, số máy 4D56UAG8061 mang biển số: 43C- 144.77 theo Giấy đăng ký xe ô tô số 033587 do Phòng CSGT Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 24 tháng 01 năm 2017 do Ông Trần Văn Qu đứng tên trên giấy tờ đăng ký xe ô tô theo Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số CDN.HĐTC.03.230117 ngày 25 tháng 01 năm 2017 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Ông Trần Văn Qu và bà Nguyễn Thị Kim O đã được tổng đạt hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng Ông Trần Văn Qu và bà Nguyễn Thị Kim O vắng mặt.

Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt Ông Trần Văn Qu và bà Nguyễn Thị Kim O.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

Hợp đồng tín dụng số CDN.HĐTD.03.230117 và phụ lục hợp đồng ngày 25 tháng 01 năm 2017 giữa Ngân hàng TMCP V và Ông Trần Văn Qu và bà Nguyễn Thị Kim O được hai bên thống nhất thỏa thuận, ký kết bởi những người có đủ thẩm quyền, hình thức nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do vậy đây là Hợp đồng hợp pháp, là căn cứ pháp lý để các bên thực hiện.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, Ngân hàng đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình đã giải ngân Ông Trần Văn Qu và bà Nguyễn Thị Kim O, Ông Trần Văn Qu và bà Nguyễn Thị Kim O đã nhận đủ số tiền vay nhưng không thực hiện đúng như nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết. Do Ông Trần Văn Qu và bà Nguyễn Thị Kim O vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng nên Ngân hàng đã khởi kiện ra Tòa án theo quy định tại Điều 7 của Hợp đồng tín dụng là có căn cứ.

Xét yêu cầu của nguyên đơn đối với khoản nợ gốc: Căn cứ lời khai của đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định số tiền nợ gốc Ngân hàng đã giải ngân cho Ông Trần Văn Qu và bà Nguyễn Thị Kim O là 510.000.000 đồng, Ông Trần Văn Qu và bà Nguyễn Thị Kim O đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 206.448.000 đồng. Như vậy số tiền gốc Ông Trần Văn Qu và bà Nguyễn Thị Kim O còn phải thanh toán cho Ngân hàng là 303.552.000 đồng cộng với lãi phát sinh. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc Ông Trần Văn Qu và bà Nguyễn Thị Kim O phải trả nợ gốc 303.552.000 đồng là có cơ sở chấp nhận phù hợp với các điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đối với khoản tiền lãi: Ngân hàng yêu cầu Ông Trần Văn Qu và bà Nguyễn Thị Kim O phải có trách nhiệm trả lãi cho Ngân hàng tính đến ngày 28 tháng 9 năm 2020 là 36.019.924 đồng (Trong đó nợ lãi trong hạn: 32.176.512 đồng, nợ lãi quá hạn: 3.843.412 đồng). Tại bản tự khai của bà Nguyễn Thị Kim O xác định khoản tiền lãi phát sinh trên là đúng, bà và Ông Trần Văn Qu sẽ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận số lãi như các bên xác định.

Như vậy, cần buộc Ông Trần Văn Qu và bà Nguyễn Thị Kim O phải trả cho Ngân hàng số tiền là 339.571.924 đồng (Ba trăm ba mươi chín triệu năm trăm bảy

mười một ngàn chín trăm hai mươi bốn đồng). Trong đó nợ gốc là 303.552.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 32.176.512 đồng, nợ lãi quá hạn: 3.843.412 đồng và lãi tiếp theo như hợp đồng hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số CDN.HĐTD.03.230117 kèm phụ lục hợp đồng ngày 25 tháng 01 năm 2017. (lãi tính đến ngày 28 tháng 9 năm 2020.)

Kể từ ngày 29 tháng 9 năm 2020, hàng tháng Ông Trần Văn Qu và bà Nguyễn Thị Kim O còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ như thanh toán theo mức lãi suất của số tiền nợ chưa thanh toán mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số CDN.HĐTD.03.230117 và phụ lục hợp đồng ngày 25 tháng 01 năm 2017 cho đến khi Ông Trần Văn Qu và bà Nguyễn Thị Kim O thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

[3] Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm:

Xét Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị phương tiện vận tải số: CDN.HĐTC.03.230117 ngày 25 tháng 01 năm 2017 giữa Ngân hàng TMCP V với Ông Trần Văn Qu và bà Nguyễn Thị Kim O được ký kết với người có thẩm quyền đúng thủ tục nên phát sinh hiệu lực. Theo đó Ông Trần Văn Qu và bà Nguyễn Thị Kim O đã dùng tài sản là chiếc xe ô tô tải pickup cabin kép nhãn hiệu Mitsubishi màu xám bạc, số khung KK 30GH072010, số máy 4D56UAG8061 mang biển số: 43C-144.77 theo Giấy đăng ký xe ô tô số 033587 do Phòng CSGT Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 24 tháng 01 năm 2017 do Ông Trần Văn Qu đứng tên trên giấy tờ đăng ký xe ô tô để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ. Quá trình giải quyết vụ án Ông Trần Văn Qu và bà Nguyễn Thị Kim O không cung cấp xe theo yêu cầu của Tòa án để thực hiện việc xem xét thẩm định tại chỗ tài sản đang thế chấp là vi phạm các thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng thế chấp. Tuy nhiên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Nếu Ông Trần Văn Qu và bà Nguyễn Thị Kim O không thanh toán nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản đảm bảo để thanh toán nghĩa vụ trả nợ là phù hợp với Điều 299 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về án phí DSST: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín nên bị đơn Ông Trần Văn Qu và bà Nguyễn Thị Kim O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu số 0001173 ngày 16/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ.

[5] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên HĐXX chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, các điều 299, 322, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 26, Điều 186, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 3 Nghị định

83/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2010 về đăng ký giao dịch bảo đảm và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với Ông Trần Văn Qu và bà Nguyễn Thị Kim O về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

1. Buộc Ông Trần Văn Qu và bà Nguyễn Thị Kim O phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền là 339.571.924 đồng (Ba trăm ba mươi chín triệu năm trăm bảy mươi một ngàn chín trăm hai mươi bốn đồng). Trong đó nợ gốc là 303.552.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 32.176.512 đồng, nợ lãi quá hạn: 3.843.412 đồng và lãi tiếp theo như hợp đồng hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số CDN.HĐTD.03.230117 ngày 25 tháng 01 năm 2017 kèm phụ lục hợp đồng (lãi tính đến ngày 28 tháng 9 năm 2020.)

2. Kể từ ngày 29/9/2020 Ông Trần Văn Qu và bà Nguyễn Thị Kim O còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số CDN.HĐTD.03.230117 ngày 25 tháng 01 năm 2017 kèm phụ lục hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng và phụ lục hợp đồng nêu trên, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp Ông Trần Văn Qu và bà Nguyễn Thị Kim O không thanh toán nợ, Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo là chiếc xe ô tô tải pickup cabin kép nhãn hiệu Mitsubishi màu xám bạc, số khung KK 30GH072010, số máy 4D56UAG8061 mang biển số: 43C- 144.77 theo Giấy đăng ký xe ô tô số 033587 do Phòng CSGT Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 24 tháng 01 năm 2017 do Ông Trần Văn Qu đứng tên trên giấy tờ đăng ký xe ô tô theo Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số CDN.HĐTC.03.230117 ngày 25 tháng 01 năm 2017 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Ông Trần Văn Qu và bà Nguyễn Thị Kim O thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng phải trả lại Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 033587 do Phòng CSGT Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 24 tháng 01 năm 2017 Ông Trần Văn Qu đứng tên chủ sở hữu, biển số đăng ký 43C- 144.77 do phòng Cảnh sát giao thông công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 24 tháng 01 năm 2017 cho Ông Trần Văn Qu.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn Qu và bà Nguyễn Thị Kim O có nghĩa vụ nộp là 16.978.596đ (Mười sáu triệu chín trăm bảy mươi tám ngàn năm trăm chín mươi sáu đồng).

Hoàn tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP V số tiền 7.910.000 đồng (Bảy triệu chín trăm mười ngàn đồng) đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001173 ngày 16/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ.

4. Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS ND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hai

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA